TÒA ÁN NHÂN DÂN **HỆN C THÀNH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 93/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 10/10/2018
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HỆN C THÀNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thinh.
Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Nguyễn Thị Kim Linh
2/ Bà Trần Thị Ngoan

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Mến – Thư ký Tòa án nhân dân Hện CT.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Hện CT tham gia phiên tòa:
Ông Lê Xuân Hồng Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Hện CT xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 479/2018/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2018 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2018/QĐXX-ST ngày 21 tháng 9 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trần Thị T - sinh năm 1952 (vắng mặt)
Địa chỉ: Số 651, đường Phạm Hùng, ấp LB, xã LTN, Hện HT, tỉnh TN.

2. Bị đơn: Ông Đặng Văn T - sinh năm 1955 (vắng mặt)
Địa chỉ: Số 287, ấp LC, xã LV, Hện CT, tỉnh TN.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 20 tháng 6 năm 2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Trần Thị T trình bày: Bà và ông T chung sống vào năm 1973, không đăng ký kết hôn, thời gian sống chung có Nều mâu thuẫn kéo dài đến năm 1997 thì vợ chồng sống ly thân đến nay, nay yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông T.

Về con chung: Có 05 người con chung tên Đặng Hồng D - sinh năm 1975, Đặng Hoàng N – sinh năm 1978, Đặng Thị Hồng D – sinh năm 1980, Đặng Khắc H – sinh năm 1983, Đặng Thị Hồng C – sinh năm 1985, các con trưởng thành không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nợ chung không nợ.

Tại lời khai ngày 14 tháng 9 năm 2018, bị đơn ông Đặng Văn T trình bày: Thời gian ông và bà T chung sống với nhau vào năm 1973, không đăng ký kết hôn như bà T trình bày là đúng, vợ chồng sống chung đến năm 1997 thì mâu thuẫn và sống ly thân cho đến nay, nay ông đồng ý ly hôn với bà T.

Veà con chung: Có 05 con chung như bà T khai, các con đã trưởng thành không yêu cầu giải quyết.

Tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết và nợ chung không nợ.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Hện CT phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự, những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về nội dung: Căn cứ vào Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình 2014, Nghị quyết số 326 về án phí lệ phí: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, con chung đã trưởng thành không đặt ra giải quyết. Tài sản chung, nợ chung khai không có, không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết, bà T phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bà Trần Thị T là nguyên đơn và ông Đặng Văn T là bị đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, nên cần áp dụng vào Điều 228, 238 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt bà T và ông T.

Bà Trần Thị T khởi kiện xin ly hôn với ông Đặng Văn T có hộ khẩu thường trú tại ấp LC, xã LV, Hện CT, theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Hện CT, tỉnh TN.

[2]. Về nội dung:

Xét về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị T và ông Đặng Văn T chung sống với nhau vào năm 1973, không đăng ký kết hôn. Nhưng quá trình bà T và ông T sống chung trước ngày 03/01/1987, theo Nghị quyết số 35/2000/QH 10 ngày 09/6/2000 của Quốc Hội, nên được công nhận là hôn nhân thực tế, được pháp luật thừa nhận.

Quá trình bà T và ông T sống chung đến năm 1997 thì phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân từ năm 1997 đến nay, bà T xác định không hàn gắn được nên yêu cầu được ly hôn với ông T, ông T xác định không hàn gắn được nên đồng ý ly hôn là phù hợp. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Trần Thị T là có cơ sở phù hợp.

[3]. Về con chung: Có 05 người con chung tên Đặng Hồng D - sinh năm 1975, Đặng Hoàng N - sinh năm 1978, Đặng Thị Hồng D - sinh năm 1980, Đặng Khắc H - sinh năm 1983, Đặng Thị Hồng C - sinh năm 1985, các con đã trưởng thành bà T và ông T không yêu cầu giải quyết.

[4]. Tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết, về nợ chung khai không nợ, nên không đặt ra giải quyết.

[5]. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Hện CT đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở phù hợp.

[6]. Về án phí: Bà T phải chịu tiền án phí sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 /12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYEÁT ÑÒNH:

Căn cứ vào Điều 228, Điều 238 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện "Xin ly hôn" của bà Trần Thị T đối với ông Đặng Văn T.

Bà Trần Thị T và ông Đặng Văn T được ly hôn.

2. Về con chung: Có 05 người con chung tên Đặng Hồng D - sinh năm 1975, Đặng Hoàng N – sinh năm 1978, Đặng Thị Hồng D – sinh năm 1980, Đặng Khắc H – sinh năm 1983, Đặng Thị Hồng C – sinh năm 1985, các con đã trưởng thành bà T và ông T không yêu cầu giải quyết.

3. Tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết, về nợ chung khai không nợ.

4. Về án phí: Bà T phải chịu 300.000đ tiền án phí hôn nhân sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0018582 ngày 21/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, bà T đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyeàn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh TN trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân nơi cư trú.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh**;**
- VKSND huyện Châu Thành;
- THADS huyện Châu Thành;
- UBND xã Long Vĩnh;
- Các đương sự;
- Lưu HS,TA

Nguyễn Thị Thinh